

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29/01/2021

Về việc: Hôn nhân gia đình.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vương.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Phan Văn Tiến và bà Vũ Thị Thúy.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy

Đại diện VKSND huyện Thái Thụy tham gia phiên Tòa: Bà Đặng Thị Xuân Mai – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án dân sự thụ lý số: 297/2020/TLST - HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2021/QĐST- HNGĐ ngày 05/01/2021 và quyết định hoãn phiên Tòa số 04/2021/QĐST – HNGĐ ngày 22/01/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích N, sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện T, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn H, sinh năm 19xx

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã G, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

(Chị N có mặt và anh H vắng mặt lần thứ 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện, bản tự khai các lời khai tiếp theo và tại phiên Tòa nguyên đơn chị Trần Thị Bích N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 27/4/2011 tại UBND xã G, huyện Thái Thụy. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường được khoảng 03 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H ham chơi bời và về đánh chửi vợ con. Chị đã nhiều lần tha thứ cho anh H để vợ chồng chung sống cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng anh H không thay đổi. Đến năm 2018 thì mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, không thể chung sống do anh H chơi bời cờ bạc. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2018 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh H.

Về con chung: Chị và anh H có hai con chung là Hoàng Thùy L, sinh ngày 24/6/2011 và Hoàng Nhật K, sinh ngày 10/5/2016. Hiện nay hai con chung đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung. Hiện nay chị đang ở cùng bố mẹ để có nhà cửa ổn định, thu nhập bình quân 11.000.000

đồng/ tháng nên có đủ điều kiện nuôi con chung. Nếu được nuôi con chung chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh H không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Anh H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lấy lời khai ngày 29/12/2020 ông Hoàng Ngọc Hồng là bố đẻ anh H trình bày:

Anh Hoàng Văn H là con đẻ ông, hiện đang sinh sống cùng gia đình ông tại xã G. Tuy nhiên anh H lao động tự do ở thành phố Hải Phòng, ông không biết địa chỉ cụ thể. Anh H vẫn thường xuyên về nhà vào các dịp nghỉ, lễ tết và thường xuyên liên lạc về cho gia đình. Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị N tự nguyện tìm hiểu kết hôn có đăng ký kết hôn tại UBND xã G vào năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng anh H, chị N chung sống bình thường đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng anh H và chị N theo ông được biết là do từ đầu năm 2020 anh H làm ăn thua lỗ, kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn. Anh H phải chuyển về Hải Phòng lao động còn chị N ở Hà Nội. Hai vợ chồng xa cách nên tình cảm vợ chồng không còn được như trước. Nay chị N xin ly hôn anh H, quan điểm của anh H thông qua ông là không đồng ý ly hôn. Sau khi biết chị N có đơn xin ly hôn anh H, anh H và gia đình ông đều đã thuyết phục chị N suy nghĩ lại, rút đơn để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị N chưa đồng ý.

Về quan hệ con chung: Anh H và chị N có hai con chung là Hoàng Thùy L, sinh ngày 24/6/2011 và Hoàng Nhật K, sinh ngày 10/5/2016. Nếu phải ly hôn, quan điểm của anh H thông qua ông là đồng ý để chị N trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh H, chị N không có tài sản chung, nợ chung. Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy phát biểu quan điểm:

Những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự trong quá trình tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật xử cho chị N ly hôn anh H. Về con chung: Giao hai con chung Hoàng Thùy L, sinh ngày 24/6/2011 và Hoàng Nhật K, sinh ngày 10/5/2016 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghe phần trình bày của đương sự và xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Hoàng Văn H hiện đang cư trú tại xã G, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy căn cứ điểm

a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tại phiên Tòa bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Bích N và anh Hoàng Văn H đều xác nhận xây dựng hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện Thái Thụy vào ngày 27 tháng 4 năm 2011 là hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân mâu thuẫn thì thấy nguyên nhân chính là do mâu thuẫn về kinh tế dẫn đến bất đồng quan điểm, hai anh chị không hiểu và thông cảm được cho nhau và nguyên nhân thứ hai là do vợ chồng xa cách dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt. Chị N xin ly hôn, anh H tuy không đồng ý ly hôn, muốn vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con nhưng không đưa ra được giải pháp gì để hàn gắn mâu thuẫn giữa vợ chồng. Khi Tòa án thông báo anh đến Tòa án để hòa giải và trình bày quan điểm anh đều không tham gia. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân 01 năm nay nhưng anh không thuyết phục được chị N về chung sống cùng anh. Tại phiên tòa, chị N vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy căn cứ vào các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N được ly hôn anh H.

[3]. Về quan hệ con chung: Chị N và anh H xác nhận anh chị có 02 con chung là Hoàng Thùy L, sinh ngày 24/6/2011 và Hoàng Nhật K, sinh ngày 10/5/2016. Xét thấy, từ khi chị N và anh H sống ly thân, con chung được chị N chăm sóc phát triển bình thường, sức khỏe tốt và được ăn học đầy đủ. Chị N có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung, anh H thông qua gia đình đồng ý giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng nguyện vọng của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5]. Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các bên có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị Bích N được ly hôn anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Anh Hoàng Văn H và chị Trần Thị Bích N có 02 con chung là Hoàng Thùy L, sinh ngày 24/6/2011 và Hoàng Nhật K, sinh ngày 10/5/2016. Sau khi ly hôn giao cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung Hoàng Thùy

L và Hoàng Nhật K. Việc cấp dưỡng nuôi con chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung được quyền chăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở Vì quyền lợi mọi mặt của con chung chị N, anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0002435 ngày 03/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo Bản án: Chị N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Anh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Thái Thụy;
- Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy;
- UBND xã G, Thái Thụy.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Vương